

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng DD & CN 5

Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Đồ án Vẽ kỹ thuật

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 2 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3275010003	Bùi Tuấn	An	07/07/1990	5.0	Bảo lưu
2	3375010016	Nguyễn	Cải	20/08/1991	5.0	
3	3375010018	Nguyễn Xuân	Chánh	15/11/1990	6.0	
4	3375010025	Huỳnh Văn	Công	13/01/1991	8.0	
5	3375010028	Lê Hữu	Cường	20/10/1990	6.0	
6	3375010049	Bùi Văn	Duy	25/04/1991	6.0	
7	3375010059	Huỳnh Văn	Dựng	09/11/1991	6.0	Học lại
8	3375010071	Phan Trọng	Đại	12/12/1991	5.0	
9	3375010092	Nguyễn Văn	Đức	10/11/1991	6.0	
10	3275010049	Võ Trường	Giang	20/12/1990	0.0	
11	3375010161	Lê Phương	Lâm	29/09/1991	0.0	
12	3375010162	Nguyễn Văn Ngọc	Lâm	18/09/1991	7.0	
13	3375010163	Vũ Đức	Lâm	08/06/1989	6.0	Bảo lưu
14	3375010173	Đặng Duy	Lộc	05/07/1991	6.0	
15	3375010177	Huỳnh Minh	Luật	10/11/1991	6.0	
16	3375010179	Lê Văn	Lĩnh	25/08/1984	5.0	
17	3375010182	Nguyễn Đại	Lợi	02/10/1990	0.0	
18	3375010192	Lê Tiến	Minh	15/10/1991	7.0	
19	3375010194	Trần Văn	Minh	16/02/1991	7.0	
20	3375010199	Chu Hoài	Nam	24/01/1989	7.0	
21	3375010201	Đậu Giang	Nam	28/03/1991	8.0	
22	3375010204	Nguyễn Hoài	Nam	01/01/1991	6.0	Học lại
23	3375010211	Ngô Văn	Ngọc	15/02/1991	5.0	
24	3375010216	Trương Trọng	Nhân	07/08/1988	7.0	
25	3375010227	Nguyễn Tiến	Phát	21/02/1991	5.0	
26	3375010232	Phùng Văn	Phong	16/09/1990	6.0	
27	3375010237	Phan Phạm Phiên	Phụng	11/09/1989	5.0	Bảo lưu
28	3375010239	Ngô Minh	Phú	13/06/1991	6.0	
29	3375010256	Đoàn Thanh	Quân	26/02/1991	6.0	
30	3375010265	Trần Văn	Quý	01/04/1991	7.0	
31	3375010270	Nguyễn Thanh	Sanh	17/05/1990	6.0	
32	3375010306	Ngô Văn	Thành	12/08/1986	7.0	Bảo lưu

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3375010311	Văn Bá	Thành	21/05/1991	5.0	
34	3375010313	Hoàng Quang	Thái	28/12/1990	5.0	
35	3375010330	Giáp Dương	Thuận	02/04/1991	6.0	Học lại
36	3375010355	Nguyễn Duy	Trình	04/10/1991	5.0	
37	3375010367	Hứa Xuân	Trịnh	26/11/1990	6.0	
38	3375010373	Hà Đình	Tuấn	20/05/1991	7.0	
39	3375010376	Lê Minh	Tuấn	18/09/1991	5.0	
40	3375010388	Mai Thanh	Tùng	28/07/1991	7.0	
41	3375010394	Nguyễn Văn	Tỵ	07/01/1990	6.0	
42	3375010410	Nguyễn Minh	Vũ	16/11/1991	7.0	
43	3375010421	Lâm Văn	Vỹ	02/09/1990	7.0	
44	3375010427	Huỳnh Phúc	Yên	26/12/1991	8.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa